

A. Bị coi là vi phạm việc đăng ký lao động và cấp thẻ lao động :

1. Nếu nhận được giấy báo đăng ký lao động nhưng không chịu làm tờ khai, hoặc cố tình khai không đúng sự thật, không đến chính quyền cơ sở để đăng ký lao động ;

2. Tuyên truyền xuyên tạc mục đích ý nghĩa việc đăng ký lao động và cấp thẻ lao động, gây hoang mang trong nhân dân ;

3. Xúi giục người khác không thi hành đăng ký lao động, gây cản trở khó khăn cho người đi đăng ký lao động hoặc nhận thẻ lao động ;

4. Cho thuê, cho mượn thẻ lao động ; tự ý xóa bỏ những điều đã ghi trong thẻ lao động, sổ đăng ký lao động ; lợi dụng thẻ lao động làm những việc phi pháp ;

5. Lấy cấp thẻ lao động của người khác, làm thẻ giả, có hành động hủy hoại thẻ lao động, sổ đăng ký lao động và các giấy tờ khác có liên quan.

6. Cán bộ, nhân viên chính quyền các cấp trong khi làm nhiệm vụ tổ chức đăng ký lao động và cấp thẻ lao động có những hành động sách nhiễu nhân dân, ăn hối lộ để bao che cho người dân không đăng ký lao động, cấp thẻ lao động gian, v.v...

B. Tùy theo lỗi nặng nhẹ mà áp dụng một trong các hình thức xử lý :

1. Kiểm thảo, phê bình trong nội bộ ;
2. Khiển trách ;
3. Cảnh cáo ;
4. Bị truy tố trước pháp luật theo điều 7 của sắc lệnh số 267-SL ngày 15-6-1956 trừng trị những người gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, của hợp tác xã, của nhân dân, làm cản trở việc thực hiện chính sách và kế hoạch của Nhà nước.

Những người nhận của hối lộ và người đưa của hối lộ sẽ bị xử lý theo tinh thần nghị quyết 228 của Bộ Chính trị trung ương Đảng và điều 1 của sắc lệnh số 223-SL ngày 17-11-1946 về tội hối lộ.

Trên đây là những quy định cụ thể và một số hướng dẫn của Bộ Lao động, yêu cầu các Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Bộ, các cơ quan ngang Bộ,

các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các đoàn thể quán triệt và tổ chức thi hành có kết quả việc đăng ký lao động và cấp thẻ lao động.

Hà-nội, ngày 15 tháng 2 năm 1975

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN THỌ CƯỜNG

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 1-TC/HCVX ngày 7-1-1975
hướng dẫn thi hành việc quản lý và
cấp phát khoản phụ cấp bù giá
lương thực khác thay gạo cho công
nhân, viên chức Nhà nước.**

Ngày 9 tháng 10 năm 1974, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thông tư số 243-TTg quy định khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo cho công nhân, viên chức Nhà nước.

Căn cứ thông tư nói trên và sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Lao động và Bộ Lương thực và thực phẩm, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành như sau.

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN
ĐƯỢC HƯỞNG**

a) Đối tượng được hưởng khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo bao gồm :

1. Công nhân, viên chức trong biên chế (kể cả quân nhân chuyên ngành đang công tác, công nhân viên chức và quân nhân chuyên ngành được cử đi học, đi điều trị, điều dưỡng ở trong nước) hoặc đang trong thời gian tập sự ;

2. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn từ trên 6 tháng trở lên theo chế độ lương bình thường như công nhân, viên chức khác trong biên chế cùng ngành, nghề, cùng chức vụ công việc ;

3. Những công nhân, viên chức và quân nhân hưu trí, nghỉ việc vì mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hưu trí hay trợ cấp mất sức lao động hàng tháng.

Những đối tượng trên đây nếu tháng nào có lieu dùng một phần lương thực khác thay

gạo thì tháng đó được hưởng khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo. Tháng nào công nhân, viên chức không phải mua lương thực khác thay gạo thì không được hưởng khoản phụ cấp nói trên. Đầu mỗi tháng cơ quan lương thực địa phương (thành phố, tỉnh, huyện) sẽ thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết trong tháng đó cán bộ, công nhân, viên chức có phải ăn lương thực khác thay gạo không.

b) Những công nhân, viên chức sau đây không thuộc đối tượng được hưởng khoản phụ cấp trên :

1. Công nhân, viên chức được cử đi ra ngoài nước (công tác, tham quan, khảo sát, thực tập, đi học, điều trị, điều dưỡng, nghỉ mát v.v...) thì trong thời gian đó không hưởng tiêu chuẩn lương thực cung cấp ở trong nước nên cũng không được hưởng khoản phụ cấp nói trên ;

2. Công nhân, viên chức và quân nhân về hưu nghỉ việc vì mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hưu trí hay trợ cấp mất sức lao động thuộc diện tiêu dùng lương thực hàng tháng từ 12 kilôgam hoàn toàn bằng gạo trở xuống ;

3. Công nhân, viên chức và quân nhân về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động đi làm phụ động, hợp đồng cho cơ quan, xí nghiệp Nhà nước đã hưởng khoản phụ cấp bù giá lương thực khác do cơ quan thương binh xã hội cấp phát ;

4. Người lao động làm việc theo chế độ công nhật, hợp đồng có thời hạn từ 6 tháng trở xuống, người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn trên 6 tháng trở lên nhưng theo chế độ lương đặc biệt ; theo chế độ gia công, khoán việc... ;

5. Những công nhân, viên chức khác được cơ quan lương thực địa phương xác nhận là không thuộc diện phải mua lương thực khác thay gạo.

II. CÁCH QUẢN LÝ, CẤP PHÁT VÀ NGUỒN KINH PHÍ ĐÀI THỌ KHOẢN PHỤ CẤP BÙ GIÁ LƯƠNG THỰC KHÁC THAY GẠO

a) Chế độ phụ cấp trên đây được thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1974 trở đi. Những đối tượng quy định ở tiết 1, tiết 2, điểm a mục 1 nói trên, nếu tuyên dụng từ trước ngày 1 tháng 10 năm 1974 thì được hưởng khoản phụ cấp này kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1974, nếu tuyên dụng sau ngày 1 tháng 10 năm 1974 thì được hưởng kể từ ngày bắt đầu làm việc tại cơ quan, xí nghiệp.

b) Công nhân, viên chức thôi việc tháng nào sẽ thôi hưởng khoản phụ cấp trên kể từ tháng thôi việc đó.

c) Tất cả những đối tượng quy định ở điểm a, mục 1 thuộc cơ quan, xí nghiệp nào trả lương trả sinh hoạt phí (đi học...), trả trợ cấp (trợ cấp bảo hiểm xã hội) thì do cơ quan, xí nghiệp đó phụ trách trả khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo.

d) Khoản phụ cấp bù giá lương thực khác thay gạo do ngân sách Nhà nước chi và được ghi thành một tiết riêng tiếp sau tiết phụ cấp chênh lệch giá vải của cùng mục, hạng, khoản. Toàn kinh phí trả cho đối tượng đó.

Đề bảo đảm việc cấp phát được đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, cơ quan tài chính các cấp phải thường xuyên phối hợp với cơ quan lương thực cùng cấp, nắm tình hình cung cấp lương thực khác thay gạo ở địa phương trong từng tháng cho từng loại đối tượng để làm căn cứ xét duyệt việc cấp phát khoản phụ cấp trên cho cơ quan, xí nghiệp.

Trong quá trình thi hành, nếu gặp trở ngại, đề nghị các ngành, các địa phương phản ảnh kịp thời đề Bộ Tài chính nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 7 tháng 1 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng
HOÀNG VĂN DIỆM